ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2023/QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/9/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 361/TTr-SKHĐT ngày 31/10/2022 và Văn bản số 3700/SKHĐT-TĐGSĐT ngày 14/12/2022 (kèm theo báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 353/BC-STP ngày 27/10/2022); trên cơ sở biểu quyết thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh tại cuộc họp UBND tỉnh ngày 22/12/2022 (Thông báo kết luận số 523/TB-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh

1. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 4 như sau:

"1. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A do địa phương quản lý; dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách tỉnh, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp tỉnh quản lý, trừ các dự án sau đây:

a) Dự án đầu tư công khẩn cấp theo khoản 14 Điều 4 Luật Đầu tư công năm 2019;

b) Dự án sử dụng nguồn vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện;

c) Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019.

"2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách cấp mình quản lý, bao gồm vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ các dự án quy định tại khoản 1 Điều này."

"4. Đối với dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư: Thực hiện theo khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ."

2. Sửa đổi Điều 8 như sau:

"Điều 8. Thẩm quyền quyết định đầu tư dự án

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C do cấp tỉnh quản lý, đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư (bao gồm cả dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư), dự án đầu tư công khẩn cấp thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Luật Đầu tư công năm 2019.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quyết định đầu tư dự án trên địa bàn khu kinh tế có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng, trừ dự án đầu tư công khẩn cấp.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư dự án nhóm B, nhóm C đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư (bao gồm cả dự án được Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư), dự án đầu tư công khẩn cấp thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này."

4. Đối với dự án thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do địa phương quản lý: Thực hiện theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ ."

3. Bổ sung khoản 3 Điều 9 như sau:

"3. Nội dung thẩm định: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 44, khoản 2 Điều 45 của Luật Đầu tư công năm 2019 và Điều 18 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ."

4. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 và bổ sung khoản 5 Điều 10 như sau:

"2. Thẩm định dự án: Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 18, Điều 19 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định dự án theo quy định tại Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh là cơ quan chủ trì thẩm định dự án."

"3. Phân cấp trong công tác thẩm định: Thực hiện theo Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh."

"5. Đối với dự án đầu tư công khẩn cấp: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Đầu tư công năm 2019."

5. Sửa đổi Điều 14 như sau:

"Điều 14. Giám sát đánh giá đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công

1. Các chủ thể thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư quy định tại Điều 43, Điều 50 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP của Chính phủ phải thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố; các chủ đầu tư; ban quản lý dự án; chủ sử dụng dự án chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP của Chính phủ."

6. Sửa đổi khoản 2 Điều 15 như sau:

"2. Thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán:

a) Sở Tài chính chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh; tổ chức thẩm tra và phê duyệt quyết toán đối với các dự án được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho các cơ quan cấp dưới quyết định đầu tư (Trừ các dự án thực hiện theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định khác);

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tổ chức thẩm tra quyết toán và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quyết toán các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ trường hợp Chủ tịch UBND huyện có quyết định khác);

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng công chức chuyên môn thuộc quyền quản lý để thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. Trường hợp công chức chuyên môn không đủ năng lực thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;

d) Trong quá trình thực hiện công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, cơ quan chủ trì thẩm tra có thể sử dụng nguồn thu từ chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán để thuê tổ chức tư vấn thực hiện thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ."

7. Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 17 như sau:

"d) Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh được phân cấp quản lý phải đảm bảo cơ cấu nguồn vốn này không thấp hơn 90% tổng mức đầu tư.

Trường hợp nguồn vốn bố trí theo tỷ lệ 90% tổng mức đầu tư không được sử dụng hết thì được điều chỉnh, bổ sung cho các dự án khác thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn. Việc điều chỉnh nguồn vốn của các dự án thực hiện theo quy định tại Điều 67 Luật Đầu tư công và Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ."

8. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 19 như sau:

"d) Là cơ quan đầu mối thực hiện các nhiệm vụ về giám sát, đánh giá đầu tư của tỉnh; hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư đối với các cấp, đơn vị trực thuộc, các dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp hoặc ủy quyền cho cấp dưới; chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP của Chính phủ."

9. Sửa đổi khoản 8 và khoản 13 Điều 19 như sau:

"8. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định về công tác thanh, quyết toán vốn đầu tư;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án sử dụng vốn đầu tư công;

c) Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành; chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành hướng dẫn hoặc thực hiện hướng dẫn theo thẩm quyền đối với việc hỗ trợ ngân sách tỉnh từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác cho một số dự án cần thiết nhưng ngân sách cấp dưới không đảm bảo khả năng cân đối."

"13. Các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương và các cơ quan Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định và quản lý chất lượng các công trình theo quy định tại Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan."

10. Sửa đổi điểm g khoản 1 Điều 20 như sau:

"g) Đối với công tác giám sát và đánh giá đầu tư: Các chủ thể thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 14 quy định này và các tổ chức, cá nhân liên quan vi phạm trong giám sát đánh giá đầu tư sẽ bị xử lý theo

quy định tại Điều 103 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP của Chính phủ;"

Điều 2. Bãi bỏ: điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 9; điểm c khoản 1 Điều 17; Điều 18; điểm e khoản 2 và các khoản 3, 4, 5 Điều 19 của Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/01/2023.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có phát sinh các quy định mới của pháp luật thì áp dụng theo quy định mới của pháp luật.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PTTH và Báo Hà Tĩnh;
- Website Chính phủ;
- Các Phó VP/UB;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Võ Trọng Hải